

Số: /BC-UBND

Hà Nam, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022

Tỉnh đã ban hành kế hoạch CCHC năm 2022 (Kế hoạch số 3453/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021), trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 06 nội dung công tác CCHC: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trọng tâm CCHC năm 2022 là tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng đến hiện đại hóa nền hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện.

Các cơ quan được phân công phụ trách nội dung CCHC của tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực để điều hành đồng bộ, toàn diện các nội dung công việc có liên quan¹.

2. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

¹ Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam làm căn cứ cho các đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương mình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền như: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đăng tải trên cổng Thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng về tình hình thực hiện và kết quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, những tác động tích cực từ cải cách hành chính đến đời sống xã hội; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương, thông qua hình thức sinh hoạt đoàn thể, khu dân cư; Tuyên truyền cổ động trực quan về các mục tiêu, giải pháp xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ nhân dân; hướng dẫn cách thức để công dân, tổ chức sử dụng dịch vụ hành chính công, các dịch vụ công trực tuyến; các khẩu hiệu nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân của công chức, viên chức.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Để triển khai thực hiện công tác kiểm tra CCHC, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1198/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 về kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Theo đó, Quý III sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 09 đơn vị, địa phương.

Các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022 tại cơ quan, đơn vị mình, tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả, xử lý các vấn đề qua kiểm tra về UBND tỉnh vào quý IV năm 2022.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tổ chức thẩm định 42 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia đóng góp ý kiến vào 52 dự thảo văn bản. 100% các hồ sơ đóng góp, thẩm định được thực hiện đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đóng góp, thẩm định văn bản luôn đảm bảo sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Về chất lượng xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở xây dựng cơ bản đáp ứng được yêu cầu về cải cách thể chế. Đối với những nội dung không phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến đóng góp, thẩm định của Sở Tư pháp.

Từ 20/12/2021 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 12 Quyết định. Các văn bản ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Nội dung và thẩm quyền phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 v/v công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021. Thực hiện rà soát văn bản mới do Trung ương ban hành để kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản thực hiện quản lý Nhà nước ở địa phương.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Để triển khai kịp thời công tác theo dõi thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở Kế hoạch, các sở, ngành và các địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 25/1/2022 triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 15/02/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các Sở, ban, ngành và các địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai. Kết quả đến nay đã tổ chức được 37 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 2.716 lượt người tham dự.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Kết quả kiểm tra theo thẩm quyền: Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 12/12 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 100%. Qua kiểm tra nội dung văn bản phù hợp pháp luật hiện hành, văn bản không trái thẩm quyền.

Kết quả rà soát thường xuyên: Từ 15/12/2021 đến nay, các sở, ban, ngành đã thực hiện rà soát thường xuyên đối với các văn bản thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Bên cạnh đó, tiến hành rà soát theo chuyên đề, việc rà soát đang đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Trong 6 tháng đầu năm năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký 21 quyết định (9 Quyết định công bố TTHC và 12 Quyết định công bố danh mục TTHC) với tổng số 57 thủ tục, trong đó: ban hành mới 22 thủ tục; sửa đổi bổ sung 4 TTHC, thay thế 17 TTHC cũ bằng 9 TTHC mới và bãi bỏ 22 TTHC. Đã cắt giảm 17/35 thủ tục ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế đạt 48,5% (18 TTHC không thể cắt giảm do có tính phức tạp và liên quan đến bảo vệ quyền lợi của người dân). Tổng thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định là: 240/574 ngày, thời gian cắt giảm là 334 ngày = 58%.

Ngay sau khi các thủ tục hành chính được công bố, UBND tỉnh đã chỉ đạo công khai kịp thời các thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trên

Công thông tin điện tử của tỉnh và trên Công thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hiện nay 100% các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*19 Sở, ban, ngành; 06 huyện, thị xã, thành phố; 109 xã, phường, thị trấn*) đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn toàn tỉnh là: 134 cơ quan, đơn vị (trong đó: UBND các xã, phường, thị trấn: 109 đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố: 06 đơn vị; Sở, ban, ngành: 19 đơn vị).

Hiện nay, tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh là: 1.918 thủ tục (Sở, ban, ngành là 1.486 thủ tục; UBND các huyện, thị xã, thành phố là 284 thủ tục; UBND các xã, phường, thị trấn là 148 thủ tục).

+ Số TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp là: 1.832 thủ tục/1.918 thủ tục (86 thủ tục không thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp tỉnh).

+ Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là: 181 thủ tục²

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm năm 2022, UBND tỉnh tiếp nhận 16 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó đã xử lý 14 PAKN (đã công khai kết quả 7 PAKN, từ chối 5 PAKN, 02 PAKN gửi email trả lời) và 02 PAKN đang xử lý.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: UBND tỉnh phê duyệt đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ chủ quản đối với các đơn vị³.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương:

² Quyết định số 2090/QĐ-UBND tỉnh ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Quyết định 53/2014/QĐ-UBND, ngày 20/12/2014: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

³ Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.

6 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã thực hiện các nhiệm vụ:

+ Hướng dẫn Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh việc thành lập Hội đồng quản lý trong Trung tâm quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ Khu công nghiệp trực thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

+ Xây dựng báo cáo về việc sáp nhập Đài Truyền thanh (*Đài Phát thanh*) với Trung tâm Văn hóa - Thể thao trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

+ Tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bàn giao Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I từ Đài Tiếng nói Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hướng dẫn, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 04 đơn vị⁴.

+ Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan hoàn thiện Đề án sáp nhập các đơn vị trực thuộc⁵.

+ Xây dựng báo cáo về việc quản lý, khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; việc giám biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015-2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022-2026.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện quy định về phân cấp quản lý, tỉnh đã xây dựng Báo cáo việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Báo cáo về đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực công tác, kỹ năng và trình độ đào tạo, bồi dưỡng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ viên chức, đáp ứng

⁴ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường;

⁵ Bệnh viện sản nhi vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Đề án chuyển Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Lý, Trung tâm y tế trên địa bàn cấp huyện thuộc Sở Y tế về UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý.

khung năng lực của vị trí việc làm. Đồng thời, giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*).

Để đảm bảo quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao, tỉnh đã thực hiện rà soát nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2022 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Thực hiện tuyển dụng viên chức: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2022, sẽ tổ chức xét tuyển vào cuối tháng 6/2022; UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo đúng quy định.

Chỉ đạo thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch và tổ chức kiểm tra, sát hạch các điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức, công chức cấp xã được đề nghị tiếp nhận vào công chức cấp huyện thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã Duy Tiên, huyện Lý Nhân.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

Sở Nội vụ đã ban hành công văn hướng dẫn và thẩm định hồ sơ chuyển ngạch của các đơn vị trong tỉnh theo Thông tư 02/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Xây dựng dự thảo kế hoạch về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 (Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của BCH Đảng bộ tỉnh).

UBND tỉnh đã ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 6 lãnh đạo cấp sở⁶; hiệp y bổ nhiệm lại 12 chức danh⁷.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức. Từng bước xây dựng phong cách ứng xử, lễ lối làm việc, đạo đức, trách

⁶ 01 Giám đốc Sở Văn hóa, 02 Phó Chánh thanh tra tỉnh, 02 Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Quản lý Khu đại học Nam Cao

⁷ Phó Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, trực thuộc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm quan trắc, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệu trưởng trường THPT Nam Lý, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệp y bổ nhiệm lại Chánh văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp; trưởng phòng quản lý chuyên ngành, trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ; Chánh văn phòng Ban Quản lý Nam Cao; Trưởng phòng Quy hoạch đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Nam Cao; Trưởng phòng Phổ biến, Giáo dục pháp luật, trực thuộc Sở Tư Pháp; Hiệp y bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, trực thuộc Sở Tư pháp; Phó chánh văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Trưởng phòng công tác Hội đồng nhân dân thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

nhệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính phục vụ.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện, cụ thể như: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022 (Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022); Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Theo đó, Sở Nội vụ đã xây dựng báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 và kế hoạch năm 2022 gửi Bộ Nội vụ; phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022⁸.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2022; Quyết định số 2293/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Hà Nam; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về phê chuẩn dự toán ngân sách tỉnh Hà Nam và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết 46/NQ-HĐND về những giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 196/KH-STC(QLNS) ngày 08/2/2022 đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai.

* Về công tác thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện: 6.620 tỷ đồng, đạt 54% dự toán trung ương giao, 53% dự toán HĐND tỉnh giao.

Bao gồm:

- Các khoản thu nội địa để cân đối ngân sách: 5.720 tỷ đồng, đạt 55% dự toán trung ương giao, 54% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó: Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí: 4.888 tỷ đồng; Thu tiền sử dụng đất: 800 tỷ đồng, Các khoản

⁸ Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm, Lý Nhân tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

thu khác còn lại (Thu từ hoạt động xổ số, thu hoa lợi công sản trên đất công ích): 32 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 900 tỷ đồng, đạt 50% dự toán trung ương và dự toán địa phương giao.

* Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam đến ngày 30/4/2022:

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính: 959.414.569.781 đồng, bao gồm:

+ Kiến nghị tăng thu NSNN: 875.488.329.415 đồng

+ Kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN: 83.926.240.366 đồng

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện đến 30/4/2022 là: 957.282.396.498 đồng, đạt 99,78%.

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính chưa thực hiện đến ngày 30/4/2022 là: 2.132.173.283 đồng của kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Số giải ngân đến hết tháng 5 năm 2022 là 875,918 tỷ đồng, đạt 21% so với kế hoạch tỉnh giao.

Trong đó: - Vốn ngân sách TW đạt 5% kế hoạch giao;

- Vốn ngân sách tỉnh đạt 22% kế hoạch giao;

- Vốn ngân sách huyện đạt 25% kế hoạch giao;

- Vốn ngân sách xã đạt 53% kế hoạch giao;

- Vốn nước ngoài đạt 0% kế hoạch giao.

* Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP:

+ Khối tỉnh: Có 46/46 đơn vị thực hiện đạt 100%

+ Khối huyện: Có 102/102 đơn vị (thuộc phòng, ban trực thuộc huyện) đạt 100%

Căn cứ dự toán năm được giao, theo đó các đơn vị đã thực hiện quản lý chi tiêu có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác thực hiện giao dự toán, kiểm tra việc thực hiện giao dự toán được đảm bảo theo đúng phạm vi quy trình, quy định.

Hầu hết các đơn vị, cơ quan đã chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí điện, nước, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp.

* Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 10/02/2022 triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ

chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Sở Tài chính ban hành công văn số 317/STC-HCSN ngày 03/3/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Toàn tỉnh có 472 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

+ Khối tỉnh có 84 đơn vị sự nghiệp. Trong đó, có 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư⁹; có 15 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; 53 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 14 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

+ Khối huyện: 388 đơn vị sự nghiệp¹⁰

- Tăng cường công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

- Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ các đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị đã xây dựng hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở bám vào tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước hiện hành với mục đích tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho thủ trưởng đơn vị và cán bộ công chức, viên chức trong hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ còn là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị, thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên với phương châm thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tạo sự công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu tiết kiệm chi.

- Tổ chức triển khai Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh uỷ về việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XII của Đảng; Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 10/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

⁹ Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ khu công nghiệp

¹⁰ Gồm 13 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên; 169 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 206 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Tham gia góp ý và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo từ Trung ương về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Tham mưu ban hành các văn bản phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cụ thể như:¹¹

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng LAN. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu được đầu tư nâng cấp từ năm 2011 hiện nay công nghệ đã cũ, thiết bị khó thay thế, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu, chưa đáp ứng về cả số lượng, chất lượng và công nghệ; khả năng mất an toàn thông tin rất cao. Hiện tại, tỉnh đang triển khai dự án Trang bị các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đến nay đã hoàn thiện giai đoạn 1.

100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đã lắp đặt mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước nhưng mức độ sử dụng rất thấp; hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông đang trình chủ trương triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đến UBND các xã, phường, thị trấn.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Triển khai và vận hành thử nghiệm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin từ trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

¹¹ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định Quy trình tổ chức, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Hà Nam; Kế hoạch Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022; Kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia về họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan Nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Cấp chứng thư số: 100% lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng ban và đơn vị sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Các hệ thống thông tin dùng chung gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như:¹²

100% các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã sử dụng hệ thống khám chữa bệnh VNPT HIS trong việc quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, giúp tối ưu quy trình khám chữa bệnh, nâng cao công tác quản trị bệnh viện, giảm thiểu sai sót, tăng độ chính xác trong công tác thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số nên thuận tiện trong việc ký số văn bản điện tử. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

Triển khai nhiều hệ thống như:¹³. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: Đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của

¹² Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hệ thống thông tin Địa lý (GIS) của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh thành phố Phủ Lý; Quản lý kết quả các dự án đề tài khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ; Quản lý cấp phép khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp, xây dựng hệ thống số hóa lưu trữ của sở Nội vụ....

¹³ Hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; hệ thống báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; hệ thống hội nghị truyền hình: Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND tỉnh với UBND cấp huyện; UBND cấp xã với UBND cấp huyện (tổng số 116 điểm cầu), có kết nối với Chính phủ.

UBND tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hàng tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử: Cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam, bao gồm:¹⁴

Hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Y tế, giáo dục, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành. Một vài chỉ số về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật thủ công vào hệ thống.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Tổng số bộ thủ tục hành chính: 1.885 bộ, trong đó:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 1.247 bộ (chiếm 66,16%).

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 488 bộ (chiếm 25,89%).

- Hiện tại đã tích hợp, kiểm thử được 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo đúng lộ trình, mục tiêu của Chính phủ.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác CCHC của tỉnh, sự chỉ đạo điều hành năng động của UBND tỉnh, sự chủ động, tích cực của các ngành và địa phương, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên công tác CCHC dần đi vào nề nếp và ngày càng hiệu quả, thiết thực. UBND tỉnh đã đẩy mạnh cải cách TTHC, chuẩn hóa bộ thủ tục, kịp thời cập nhật, sửa đổi, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp. Chất lượng ban hành văn bản QPPL được nâng lên; TTHC được niêm yết công khai đầy đủ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

¹⁴ 09 màn hình 46 inch và hệ thống thiết bị điều khiển màn hình; 05 máy tính chuyên dụng để vận hành khai thác dữ liệu; hệ thống thiết bị mạng và các thiết bị phụ trợ khác.

- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn. Công tác tuyển dụng và giải quyết các chế độ, chính sách đối với CBCCVV được thực hiện đúng, kịp thời; Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao trong quá trình thực thi công vụ đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVV.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn được nâng lên, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước được thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã, phường. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì, việc ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh ngày càng hiệu quả, việc trao đổi thông tin qua mail, phát hành văn bản điện tử đã tiết kiệm chi cho ngân sách rất nhiều.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai thực hiện tốt, nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở được nâng cao.

- Thực hiện tốt việc tổ chức các cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa người dân đối với chính quyền; lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân; nâng cao chất lượng giải trình của các cấp chính quyền với người dân.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, công tác CCHC của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, cụ thể:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử còn thấp, nhiều hồ sơ trên hệ thống do cán bộ một cửa nhập vào từ bản giấy; nhiều cơ quan chưa tích hợp và sử dụng chữ ký số trên hệ thống; chưa tích hợp tài khoản ngân hàng để thực hiện thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chưa thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- Việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên của một số sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về công tác CCHC còn chậm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức đối với công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC chủ yếu mới thực hiện theo các cuộc phát động của cấp trên, một số đơn vị chưa được thường xuyên và thiếu chiều sâu.

- Một số cơ quan chưa sử dụng đầy đủ quy trình phân mềm Quản lý văn bản và điều hành, chưa vào lịch công tác; một số cơ quan tỉ lệ sử dụng chữ ký số chưa cao.

- Hiện nay, trong báo cáo định kỳ của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chưa được quan tâm đúng mức, thường báo cáo không đủ nội dung, còn mang tính đối phó.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

1. Tiếp tục đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát toàn diện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh, các kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực cải cách hành chính do các sở chuyên môn chủ trì và kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chưa triển khai hoặc chậm tiến độ, rà soát lại việc phân công trách nhiệm và đôn đốc thường xuyên đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc; tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2022.

2. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng, ban hành văn bản theo Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo 100% văn bản đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật. Tổ chức rà soát kịp thời, hiệu quả khi có căn cứ rà soát và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hợp nhất, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

5. Tiến hành kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2022 theo Kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ.

6. Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC; tăng cường công tác kiểm soát TTHC; cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về TTHC.

7. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2022 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để xây dựng Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính năm 2022 của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được kế hoạch được phê duyệt. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã đề ra.

8. Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 năm 2022; Sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp.

9. Xây dựng Quy định việc áp dụng duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

10. Tiếp tục cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh; xây dựng khung ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Nam.

11. Triển khai phân mềm nền tảng, hạ tầng ảo hoá phục vụ hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam. Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ Chính quyền số; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung (Big data) của tỉnh phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

12. Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

13. Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng: Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; cơ sở dữ liệu lưu trữ; cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và thành phố thông minh.

14. Tổ chức đánh giá chấm điểm CCHC năm 2022 đối với các cơ quan, đơn vị; Triển khai đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban CĐ CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: LĐVP, NC, KSTTHC;
- Lưu: VT, NC(T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Dương